

Số: **54/2022/QĐST-HNGĐ**

Ninh Hòa, ngày 21 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 610/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đình T** - sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị S** - sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Đình T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trường Hoàng A - sinh ngày 03/12/2015. Bà Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trường Hoàng K - sinh ngày 27/02/2018.

Ông Thăng và bà S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T, bà S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết ông T, bà S đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị S mỗi người nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó ông T tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của bà S) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông T đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004277 ngày 07 tháng 12 năm 2021. Ông T, bà S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn lại cho ông Nguyễn Đình T.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường D
- (Giấy CNKH số 96, ngày 26/11/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ái Vy